

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KẾT NỐI 4.0**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KẾT NỐI 4.0

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONNECTIVE TECHNOLOGY 4.0 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CÔNG NGHỆ 4.0

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108973526

**3. Ngày thành lập:** 05/11/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

22 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974 979 279

Fax:

Email: *infor@iot4.vn*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                        | 4659        |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                           | 4741        |
| 3.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759(Chính) |
| 4.  | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ                                   | 4784        |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                            | 6201        |
| 6.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                              | 6202        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                  | 6209        |
| 8.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                         | 7020        |
| 9.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                        | 9511        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                     | 9521        |
| 11. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                              | 9522        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                     | 2592        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                               | 2640        |
| 14. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                   | 2710        |
| 15. | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                                                                                                           | 2720        |
| 16. | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                                                                                                                                                                              | 2731        |
| 17. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                                                                                                                           | 2732        |
| 18. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                                                                                                          | 2733        |
| 19. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                | 2740        |
| 20. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                        | 2750        |
| 21. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                      | 2790        |
| 22. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                            | 4321        |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                              | 4651        |
| 25. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                               | 4652        |

**6. Vốn điều lệ:** 350.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 05/11/2019 đến ngày 05/12/2019

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ÔNG THÀNH CÔNG       | 111 Trần Quang Khải, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông         | 8.750      | 87.500.000            | 25,000    | 082190990                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số                   | 8.750      | 87.500.000            | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ BÍCH KHUÊ | 19 Trần Quang Khải I, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông         | 5.250      | 52.500.000            | 15,000    | 080664796                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số                   | 5.250      | 52.500.000            | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                    |                                    |        |             |        |                  |  |
|---|--------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|--|
| 3 | NGUYỄN<br>VIỆT BẮC | Xóm 4, Xã Hải<br>Hà, Huyện Hải<br>Hậu, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 15.750 | 157.500.000 | 45,000 | 0360950016<br>30 |  |
|   |                    |                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Tổng số                            | 15.750 | 157.500.000 | 45,000 |                  |  |
| 4 | BÙI VĂN<br>QUẬN    | Xóm 8, Xã Hải<br>Bắc, Huyện Hải<br>Hậu, Tỉnh Nam<br>Định, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.250  | 52.500.000  | 15,000 | 0360860047<br>49 |  |
|   |                    |                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                    |                                                                    | Tổng số                            | 5.250  | 52.500.000  | 15,000 |                  |  |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT BẮC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *28/03/1995*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036095001630*

Ngày cấp: *27/02/2019*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 4, Xã Hải Hà, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 4, Xã Hải Hà, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội